TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 558/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1978 (Có mặt)

HKTT: Ấp S, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn M, sinh năm 1972 (Có mặt)

HKTT: Ấp S, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2022, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bà Đặng Thị Đ trình bày: Bà và ông Dương Văn M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cự cải, ông M thường hay ghen tuông và có hành vi

xúc phạm, đánh đập bà. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu ly hôn ông Dương Văn M.

Về con chung: Bà và ông M có 03 người con chung là Dương Thái Ng, sinh ngày 20/10/1999, Dương Thị Thúy T, sinh ngày 20/4/2001 và Dương Thúy K, sinh ngày 14/02/2007. Hiện con là Dương Thái Ng, Dương Thị Thúy T đã thành niên, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Riêng Dương Thúy K hiện đang sống chung với bà, nay bà yêu cầu tiếp tục nuôi Dương Thúy K, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Dương Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà Đặng Thị Đ về thời gian ông và bà Đ chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà Đ trình bày, ông có nghi ngờ, ghen tuông và đánh bà Đ, nhưng bà Đ cũng thường xuyên xúc phạm, chửi mắng ông. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà Đ vì muốn hàn gắn với bà Đ.

Về con chung: Đúng như bà Đ trình bày, nay ông đồng ý giao con là Dương Thúy K cho bà Đ nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị Đ khởi kiện ông Dương Văn M yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, về việc tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Dương Văn M cư trú tại ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân, bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M là đúng quy định tại điều 9 và 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M thống nhất trình bày có 03 người con chung là Dương Thái Ng, sinh ngày 20/10/1999, Dương Thị Thúy T, sinh ngày 20/4/2001 và Dương Thúy K, sinh ngày 14/02/2007. Hiện Dương Thái Ng và Dương Thị Thúy T đã thành niên, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Ông bà thỏa thuận giao Dương Thúy K cho bà Đ

tiếp tục nuôi dưỡng, ông M không cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con như trên là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần ghi nhận là phù hợp.

[4] Bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Đ đã nộp tạm ứng xong, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M, giao Dương Thúy K (giới tính nữ), sinh ngày 14/02/2007 cho bà Đặng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dương Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Đ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018396 ngày 23/11/ 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Đặng Thị Đ không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đặng Thị Đ và ông Dương Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**